

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 39/2021/HS-ST.

Ngày: 10-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thuận

*Thẩm phán:* Ông Ngô Văn Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Thanh

2. Ông Rơ Đăm Nguyên

3. Ông Nguyễn Thọ Hòa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Đắc Dũng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 11/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 27/8/2021 đối với các bị cáo:

1. A B; Sinh năm: 1989, tại tỉnh KT; Nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện NH, tỉnh KT; Nghề nghiệp: Làm Nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Brâu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Ph, sinh năm: 1951 và bà Y H, sinh năm: 1963; Vợ là Y R, sinh năm: 1988; Có con là Y M, sinh năm: 2013; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 6 chị em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 (Có mặt)

2. Y R; Sinh năm: 1988, tại tỉnh KT; Nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện NH, tỉnh KT; Nghề nghiệp: Làm Nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kadong; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thao N, sinh năm: 1960 và bà Y X, sinh năm: 1965; Chồng là A B, sinh năm: 1989; Có con là Y M, sinh năm: 2013; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 5 chị em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 (Có mặt)

***- Người bào chữa cho các bị cáo:*** Ông Tạ Văn Nghiệp - Luật sư của Văn phòng luật sư Sài Gòn An Nghiệp, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum

Địa chỉ: Số 52 Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông A Gi, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn M, xã Y, huyện NH, tỉnh KT (Có đơn xin vắng mặt)

**- Người chứng kiến:**

Ông Trần Kiều H, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện NH, tỉnh KT (Có đơn xin vắng mặt)

**- Người phiên dịch:**

Ông A L, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn M, xã Y, huyện NH, tỉnh KT (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 45 phút, ngày 20/03/2021, Tổ công tác gồm: Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Bờ Y; Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bờ Y; Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kon Tum đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn Tà Ka, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum phát hiện A B chở Y R đi trên 01 xe mô tô không có biển số, có biểu hiện phạm tội vận chuyển ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tổ công tác yêu cầu A B và Y R tự bỏ tư trang trong người ra để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện Y R đang ôm trước bụng, bên trong quần 01 bì ni lông màu đen, bên ngoài được quấn kín bằng băng keo không màu. Tiến hành mở bì ni lông màu đen bên trong có 01 túi ni lông màu vàng, bên ngoài có chữ “888 GUANYINWANG” được hàn kín, bên ngoài bì ni lông màu vàng được quấn băng keo không màu. Mở túi ni lông màu vàng bên trong có một túi ni lông không màu bên ngoài có chữ “AAA”, bên trong túi ni lông không màu có chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ số tang vật trên theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 46/KLGD-PC09 ngày 22/03/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: “*Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 995,01 gam, là loại: Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra, A B và Y R khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 20/3/2021, A B và Y R đi vào rẫy tại trạm 18, Đăk Côi thuộc thôn Đăk Răng, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum. Khi tới khu vực suối đôi, A B, Y R gặp một người đàn ông tên A P (Trú tại: Thôn Đăk Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) đang đứng bên đường, A P nói A B và Y R vận chuyển cho A P một gói ma túy từ trong rẫy tại thôn Iệt, xã Pờ Y, Huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum đến cổng chào thôn Đăk Mế, xã Bờ Y, A P sẽ trả tiền công 31.000.000 đồng, A B và Y R đồng ý. A P đưa trước cho Y R 1.000.000 đồng còn lại 30.000.000 đồng A P nói khi nào

vận chuyển xong thì sẽ trả đủ tiền. Sau đó, A P dẫn A B, Y R đến khu vực rẫy tại thôn Iệc, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum và chỉ nơi cất giấu ma túy cho A B, Y R, rồi đi về trước. A B lấy thuốc đào gói ma túy được giấu ở dưới đất lên và đưa cho Y R cất giấu. Y R bỏ gói ma túy vào trong quần phía trước bụng. Sau đó, A B điều khiển xe mô tô chở Y R đi về thôn Đăk Mế để giao cho A P. Khi đến khu vực thôn Tà Ka, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra đã xác định:

- Đối với 01 xe mô tô, không biển số mà A B đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo lời khai của A B mua của người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) từ năm 2015, sau đó A B độ chế dùng để đi lại. Chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Kim Nh, trú tại Tổ 86M (cũ) nay thuộc Tổ 41, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng. Qua xác minh, rà soát không có ai có tên là Nguyễn Thị Kim Nh trú tại địa chỉ nêu trên.

- Đối với 01 chiếc thuốc sắt có gắn cán cây lò ô dài khoảng 60cm, lưỡi sắt khoảng 15 cm mà A B đã dùng để đào đất lấy gói ma túy; Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tại nơi A B khai đã vớt ở rẫy và khu vực xung quanh lán rẫy, tuy nhiên không tìm thấy chiếc thuốc sắt này.

- Đối với A P: Theo lời khai của A B, Y R là người đã thuê A B, Y R vận chuyển gói ma túy; Cơ quan điều tra đã xác định được A P là người có nhân thân, lai lịch như sau: A P, sinh năm 1978, trú tại thôn Đăk Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, hiện tại A P không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không xác định nên chưa thu thập được lời khai của A P, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo A B và Y R về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đã phân tích về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, qua đó giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên các bị cáo A B và Y R phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Căn cứ vào: Điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo A B tù Chung Thân; Căn cứ vào: Điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Y R 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2021.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy được hoàn lại sau giám định có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM–PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 46/KLGD-PC09; 01 bì ni lông màu đen bên ngoài được cuốn bằng băng keo không màu có dính đất; 01 quần thun đã cũ của Y R, trên quần có nhiều vết bẩn.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô độ chế, không biển kiểm soát, đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại cho các bị cáo: 01 điện thoại di động phím số, hiệu BIRD, màu đen, đã qua sử dụng cho Y R; 01 điện thoại di động phím số, hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng cho A B.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Ý kiến của Luật sư: Thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi có điều kiện đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, xử phạt các bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội và cho các bị cáo hưởng một mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo A B: Xin Hội đồng xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có con nhỏ cần có người chăm sóc, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Y R: Xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, con nhỏ cần người chăm sóc, bị cáo ít học, không hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội chăm sóc cho con còn nhỏ.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo A B và Y R đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/3/2021 cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 10 giờ ngày 20/3/2021, A B và Y R là hai vợ chồng đã nhận lời vận chuyển thuê ma túy cho đối tượng tên A P một gói ma túy, từ thôn Iệt, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đến tại cổng chào thôn Đăk Mế, xã Bờ Y, huyện

Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để giao cho A P với giá 31.000.000 đồng (A P đã đưa trước cho các bị cáo A B, Y R số tiền 1.000.000đ). Lúc 12 giờ 45 phút, ngày 20/3/2021, khi đang trên đường vận chuyển ma túy, đến khu vực thôn Tà Ka, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thì A B và Y R đã bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 46/KLGD-PC09 ngày 22/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 995,01 gam, là loại: Methamphetamine”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo A B và Y R về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương và làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo là cố ý, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết việc vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do hám lợi vì được hứa trả tiền công cao, muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Y R thấy gia đình bị cáo có công với cách mạng, bà ngoại của bị cáo bà Y L là liệt sỹ, cha là Thao N tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chế độ của Nhà nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Ngoài ra, hai bị cáo là vợ, chồng người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, sống ở vùng biên giới nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử đã xem xét, cân nhắc, đánh giá về hành vi, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, có tham khảo Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để quyết định hình phạt. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, tuy nhiên vai trò của các bị cáo cũng có sự khác nhau. Đối với bị cáo A B, bị cáo là người trực tiếp đào lấy gói ma túy ở rẫy, là người điều khiển xe mô tô chở Y R. Do vậy, hành vi của bị cáo tích cực hơn, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Y R, cách ly bị cáo hoàn toàn ra khỏi đời sống xã hội

mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm về ma túy đang có nhiều diễn biến phức tạp, có chiều hướng ngày càng gia tăng như hiện nay trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đối với bị cáo Y R bị cáo là vợ của A B, hai vợ chồng đang có 01 con nhỏ sinh năm 2013, cần có người chăm sóc, nuôi dạy con, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn A B. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn so với bị cáo A B là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị xử phạt tiền, tịch thu tài sản. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là hộ nghèo, có điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có một số đối tượng liên quan như:

Đối tượng tên A P theo lời khai của A B, Y R là người đã thuê A B, Y R vận chuyển gói ma túy. Tuy nhiên, hiện tại A P không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không xác định được nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng tên A Gi mà các bị cáo có khai là rầy dẫu ma túy của ông A Gi, ma túy A P giao cho A Gi. Tuy nhiên, không xác định được ông A Gi là ai vì A B và Y R chưa gặp, cơ quan điều tra có lấy lời khai của ông A Gi cùng thôn nhưng xác định được không phải đối tượng các bị cáo khai nên không xử lý là đúng quy định.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 hộp giấy được hoàn lại sau giám định bên ngoài hộp giấy có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 46/KLGD-PC09”, là ma túy hoàn lại sau giám định, vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động phím số, hiệu BIRD, màu đen, đã qua sử dụng là điện thoại của Y R, dùng để liên lạc với gia đình, bàn bẻ không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Y R.

- 01 điện thoại di động phím số, hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo A B, dùng để liên lạc với gia đình, bàn bẻ không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo A B.

- 01 xe mô tô độ chế, không biển kiểm soát, đã qua sử dụng, đây là xe các bị cáo mua về độ chế sử dụng, dùng để vận chuyển ma túy, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội đang còn giá trị nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 bì ni lông màu đen bên ngoài được cuốn bằng băng keo không màu có dính đất; 01 quần thun đã cũ của Y R, trên quần có nhiều vết bẩn. Đây là những công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000đ thu giữ khi bắt quả tang, là tiền thu lợi bất chính của các bị cáo nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Đối với 01 chiếc thuổng sắt có gắn cán cây lồ ô dài khoảng 60cm, lưỡi sắt khoảng 15 cm mà A B đã dùng để đào đất lấy gói ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tại nơi A B khai đã vớt và khu vực xung quanh lán rẫy, tuy nhiên không tìm thấy chiếc thuổng sắt này nên không có cơ sở xử lý.

Đối với rẫy cất giấu ma túy mà A B và Y R đào ma túy lên, tuy nhiên qua xác minh chưa xác định được nhà, rẫy của ai, chưa có chủ sở hữu nên không xử lý là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo là gia đình thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số sống ở vùng biên giới khó khăn, các bị cáo xin miễn án phí. Do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo A B và Y R phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo A B tù Chung Thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2021.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Y R 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2021.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 xe máy độ chế, không biển kiểm soát, đã qua sử dụng (Kèm theo phiếu trả lời xác minh phương tiện GTCGĐB ngày 23/4/2021) và số tiền do phạm tội mà có là 1.000.000đ (Một triệu đồng), của các bị cáo A B và Y R.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 hộp giấy được hoàn lại sau giám định bên ngoài hộp giấy có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 46/KLGD-PC09”, tại các mép dán được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các dấu hình tròn ghi nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum”; 01 quần thun đã cũ của Y R, trên quần có nhiều vết bẩn; 01 bì ni lông màu đen bên ngoài được cuốn bằng băng keo không màu có dính đất.

- Trả lại cho bị cáo A B 01 điện thoại di động dạng phím số, màu đen, hiệu NOKIA đã qua sử dụng (Niêm phong trong phong bì màu trắng mặt trước có chữ

“Công an tỉnh Kon Tum phòng cảnh sát ĐTTP về ma túy”, mặt sau được dán kín tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum.

- Trả lại cho bị cáo Y R 01 điện thoại di động phím số, hiệu BIRD, màu đen, đã qua sử dụng (Niêm phong trong phong bì màu trắng mặt trước có chữ “Công an tỉnh Kon Tum phòng cảnh sát ĐTTP về ma túy”, mặt sau được dán kín tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum.

*(Tất cả vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/8/2021 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục THADS tỉnh Kon Tum).*

**3. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A B và Y R.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 10/9/2021*), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh KT;
- Phòng THAHS và HTTPCA tỉnh KT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KT;
- Cục THADS tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- UBND xã Bờ Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thuận**





